

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 18/LĐTBXH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 1995

BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: Số: 18/LĐTBXH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 1995

THÔNG TƯ

CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Hướng dẫn thực hiện một số chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với người có công với cách mạng

Thi hành Nghị định số 28-CP ngày 29-4-1995 của Chính phủ quy định chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng;

Căn cứ công văn số 77/TC-TW ngày 4 tháng 2 năm 1995 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng;

Sau khi thống nhất ý kiến với các Bộ, ngành liên quan;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giải thích thực hiện một số chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với người có công với cách mạng như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TRỢ CẤP ƯU ĐÃI

1. Đối với người hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định tại Điều 6 của Nghị định là người tham gia các tổ chức cách mạng của Đảng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 trở về trước và những Đảng viên Đảng cộng sản Đông dương được kết nạp từ ngày 1 tháng 1 năm 1945 đến trước ngày 19 tháng 8 năm 1945, được Thường vụ tỉnh ủy, Thành ủy hoặc các Ban Đảng, Đảng Đoàn, Ban cán sự Đảng các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương xem xét ra quyết định công nhận theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

2. Đối với liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ:

2.1. Những thân nhân của nhiều liệt sĩ dù điều kiện hưởng tiền tuất hàng tháng hoặc trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng thì vẫn được hưởng theo các định suất cơ bản như cách tính quy định tại Thông tư số 06/LB-TT ngày 4-2-1994 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tài chính với mức 72.000 đồng/người.

2.2. Người hy sinh từ ngày 31-12-1994 trở về trước nói tại Điều 23 của Nghị định được xác nhận là liệt sĩ thì thân nhân của liệt sĩ được hưởng các chế độ ưu đãi theo như quy định tại Điều 20, Điều 21 của Nghị định.

Riêng những trường hợp mất tin, mất tích trong khi làm nhiệm vụ ở các chiến trường trong thời kỳ chiến tranh thì việc xác nhận vẫn thực hiện như quy định tại Quyết định số 193-CP ngày 2-8-1978 và Điều 10 Quyết định số 301-CP ngày 20-9-1980 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ).

2.3. Thân nhân của liệt sĩ đủ điều kiện hưởng tiền tuất hàng tháng hoặc trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng đều thống nhất tính từ ngày 1-1-1995 trở về sau.

2.4. Về khoản trợ cấp một lần đối với liệt sĩ không còn thân nhân quy định tại Điều 22 của Nghị định, cụ thể như sau:

Căn cứ hồ sơ liệt sĩ và tờ khai tình hình thân nhân liệt sĩ. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định trợ cấp một lần mức 600.000 đồng đối với người thân khác của liệt sĩ đứng tên trong tờ khai được giữ bằng "Tổ quốc ghi công" để cùng gia đình đảm nhiệm thờ cúng liệt sĩ.

Những liệt sĩ không còn thân nhân tiếp tục hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng hoặc trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng từ ngày 1-1-1995 trở về sau thì một trong những người thân khác của liệt sĩ được giữ bằng "Tổ quốc ghi công" phải lập lại tờ khai tình hình thân nhân liệt sĩ; có xác nhận và đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện nơi cư trú, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xét quyết định trợ cấp một lần mức 600.000 đồng cho người được hưởng và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (1 bản) để lưu hồ sơ liệt sĩ.

Những liệt sĩ không có hoặc không còn thân nhân hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng hoặc trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng từ ngày 31-12-1994 trở về trước thì các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp số lượng liệt sĩ báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất với Bộ Tài chính hướng dẫn giải quyết khoản trợ cấp một lần đối với người thân của liệt sĩ giữ bằng "Tổ quốc ghi công" và đảm bảo việc thờ cúng liệt sĩ.

Liệt sĩ không còn thân nhân quy định tại Điều 19 của Nghị định mà một trong những người thân đã được hưởng trợ cấp một lần theo Thông tư số 13/LB-TT ngày 2 tháng 6 năm 1993. Thông tư số 06/LB-TT ngày 4 tháng 2 năm 1994 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính thì không thuộc diện hưởng trợ cấp một lần theo hướng dẫn trên đây.

2.5. Khoản chi phí tổ chức lễ báo tử theo quy định tại khoản 2 - Điều 14 và Điều 23 của Nghị định được giao cho gia đình sử dụng, trong đó có việc chi mua khung bằng "Tổ quốc ghi công".

2.6. Vợ, con của liệt sĩ Campuchia đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại khoản 7, mục II Thông tư số 06/LB-TT ngày 4 tháng 2 năm 1994 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính nếu đủ điều kiện theo quy định tại Điều 19 của Nghị định, được điều chỉnh hưởng tiền tuất hàng tháng hoặc trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng theo khoản 2 hoặc khoản 3, Điều 20 của Nghị định.

3. Đối với thương binh, bệnh binh:

3.1. Người bị thương từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước nói tại Điều 41 của Nghị định, được xác nhận là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh thì được hưởng các khoản phụ cấp và chế độ ưu đãi khác như quy định đối với thương binh có cùng tỷ lệ mất sức lao động do thương tật kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định. Riêng trợ cấp thương tật hàng tháng được hưởng từ ngày Hội đồng Giám định y khoa có thẩm quyền kết luận (nếu đã giám định từ ngày 1 tháng 12 năm 1994 trở về trước) hoặc từ ngày Pháp lệnh có hiệu lực thi hành (nếu được giám định từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 trở về sau) theo các mức trợ cấp quy định đối với từng thời điểm hưởng trợ cấp.

3.2. Mức tiền lương để tính khoản trợ cấp thêm một lần đối với thương binh, bệnh binh quy định tại khoản 3 Điều 30, khoản 5 Điều 40 và Điều 47 là mức lương chính khi bị thương hoặc khi xuất ngũ (bệnh binh) được chuyển đổi theo thang lương, bảng lương mới quy định tại Nghị định số 25/CP và Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ.

Mức lương của cấp chuẩn úy (nếu có) được xếp vào hệ số mức lương 3,00 (360.000 đồng).

Thương binh, bệnh binh hưởng trợ cấp theo tiền lương đã hưởng khoản trợ cấp thêm một lần theo Thông tư số 06/LB-TT ngày 4 tháng 2 năm 1994 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tài chính thì không giải quyết lại nữa.

3.3. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động do thương tật từ 21% đến 100% được hưởng trợ cấp thương tật hàng tháng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 của Nghị định theo phụ lục kèm theo Thông tư này.

3.4. Những bệnh nhân được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận mất sức lao động loại A, loại B hoặc loại C (không kết luận tỷ lệ mất sức lao động) thì các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển hồ sơ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất với Bộ Y tế xem xét quyết định.

4. Trợ cấp một lần đối với hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc